

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2017.

V/v: “Không công nhận quan
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Kim Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Triệu.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Ông Võ Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2017/HNGĐ-ST, ngày 27/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 13/9/2017, về việc “*Xin ly hôn*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm: 1971. (có mặt)

Trú tại: Khu vực B, phường LH, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm: 1974. (vắng mặt)

Trú tại: Khu vực B, phường LH, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thành N trình bày:

Ông và bà H quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 1995, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều bất đồng ý

kiến do tính tình không hòa hợp, ông bà thường hay cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau, bà H thường bỏ nhà đi không lo cho con cái, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hàn gắn lại được.

Ông N và bà H ly thân từ năm 2014 đến nay; thời gian ly thân kéo dài và do không còn tình cảm vợ chồng nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị H.

Trong quá trình chung sống ông bà có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Phước T (giới tính: Nam), sinh năm 1997 và Nguyễn Phước L (giới tính: Nam), sinh ngày 24/12/2005. Hiện nay, Nguyễn Phước T đã trưởng thành nên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu L hiện nay đang sống với ông N nên ông N yêu cầu được nuôi cháu L và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị H trình bày: Bà H thừa nhận lời trình bày của ông N về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Nay bà H đồng ý ly hôn với ông N; con chung Nguyễn Phước T đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu; cháu Nguyễn Phước L hiện nay đang sống với ông N, sau khi ly hôn bà H đồng ý giao cháu L cho ông N nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Võ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N và bà Võ Thị H tìm hiểu nhau một thời gian và có tổ chức đám cưới năm 1995; ông N, bà H cho rằng có đi đăng ký kết hôn nhưng đã thất lạc giấy chứng nhận kết hôn nên không thể cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào Công văn số 657 ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân phường LH và Công văn số 65 ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường NB xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn năm 1995 và năm 1996 không có tên Nguyễn Thành N và Võ Thị H nên không có cơ sở xác định hôn nhân của ông N và bà H là hợp pháp. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra ông N xin ly hôn là không có cơ sở mà Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thành N và bà Võ Thị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Nguyễn Phước T (giới tính: Nam), sinh năm 1997 và Nguyễn Phước L (giới tính: Nam), sinh ngày 24/12/2005. Hiện nay,

Nguyễn Phước T đã trưởng thành nên ông N, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu L đã trên bảy tuổi có nguyện vọng sống với ông N; mặt khác ông N và bà H thỏa thuận giao cháu L cho ông N nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu L cho ông N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Võ Thị H không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận ông Nguyễn Thành N và bà Võ Thị H là vợ chồng; con chung Nguyễn Phước T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét; con chung Nguyễn Phước L giao cho ông N nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thành N và bà Võ Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Phước T đã trưởng thành nên không xem xét. Giao con chung tên Nguyễn Phước L (giới tính: Nam), sinh ngày 24/12/2005 cho ông Nguyễn Thành N nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên bà H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Võ Thị H không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành N phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007727 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2017. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi bị đơn Võ Thị H cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- CCTHA TX. Ngã Bảy;
- UBND phường NB;
- UBND phường LH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương